TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG** Bản án số: 347/2023/DSPT Ngày: 23/6/2023 ---------- V/v tranh chấp: Hợp đồng góp hụi	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Giàu

Các Thẩm phán: Ông Mai Hoàng Khải

Ông Lê Thanh Vân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thanh Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2023/TLPT-DS ngày 08 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp: *"Hợp đồng góp hụi"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2023/DS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 549/2023/QĐXX-PT ngày 23 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị N, sinh năm 1971

Địa chỉ: Ấp M L, xã Th T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn:*1. Đoàn Thị Thùy L, sinh năm 1986

2. Âu Cà Đ (U), sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Ấp M L, xã Th T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Người kháng cáo: Bị đơn Đoàn Thị Thùy L và Âu Cà Đ (U).

Chị N và chị L có mặt, anh U xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo án sơ thẩm;*

- *Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:* Chị L và anh Âu Cà Đ có tham gia chơi 03 dây hụi do chị làm đầu thảo. Sau khi hốt hụi, chị L và anh Âu Cà Đ

không đóng hụi chết còn thiếu chị tổng cộng ở 03 dây hụi số tiền là 79.000.000 đồng. Nay chị yêu cầu chị L và anh Âu Cà Đ trả số tiền 79.000.000 đồng.

- Bị đơn chị Đoàn Thị Thùy L và anh Âu Cà Đ không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc kiện.

* Bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2023/DS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang: Căn cứ vào các Điều 471, Điều 280, Điều 288 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N.

- Buộc chị Đoàn Thị Thùy L và anh Âu Cà Đ liên đới trả cho chị Nguyễn Thị N số tiền 79.000.000 đồng (Bảy mươi chín triệu đồng).

- Kể từ ngày bên được Thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi suất chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 30 tháng 01 năm 2023, bị đơn Đoàn Thị Thùy L và Âu Cà Đ (U) có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn có ý kiến giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận về việc giải quyết vụ án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị N có cung cấp chứng cứ và lời trình bày của các hụi viên do chị N làm chủ thảo, xác nhận chị L và anh U có tham gia trong các dây hụi của chị N, án sơ thẩm xét xử là phù hợp quy định pháp luật, bị đơn kháng cáo nhưng không đưa ra chứng cứ mới để chứng minh. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[I]- Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án đúng quy định pháp

luật dân sự và tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm. Đương sự thực hiện quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo theo qui định Tố tụng dân sự. Anh Âu Cà Đ có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm, nên xét xử vắng mặt anh Âu Cà Đ.

[II]- Nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị N có làm chủ thảo nhiều dây hụi, theo chị N trình bày là vợ chồng chị Đoàn Thị Thùy L và anh Âu Cà Đ (U) có tham gia 03 dây hụi, có hốt và nhận tiền xong nhưng không đóng hụi chết lại cho các hụi viên, chị N khởi kiện yêu cầu phải trả số tiền tổng cộng còn thiếu là 79.000.000 đồng. Chị L và anh U vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, không nêu ý kiến nhằm bảo đảm quyền lợi cho mình. Sau khi xét xử sơ thẩm thì chị L và anh U kháng cáo cho rằng không có tham gia các dây hụi của chị N nên không đồng ý theo yêu cầu của chị N. Trong thời gian xét xử phúc thẩm, chị N có cung cấp ý kiến của các hụi viên tham gia trong các dây hụi do chị N làm chủ (có thông qua chính quyền địa phương), gồm nhiều người là Huỳnh Thị D, Hồ Văn Hoàng D, Huỳnh Thị H, Đặng Thị H, Nguyễn Văn T, Đào Thị Kim T, Hồ Văn V, Nguyễn Văn B xác nhận là chị L và anh U có tham gia trong các dây hụi của chị N, đã hốt xong và còn thiếu lại tiền hụi chưa đóng cho chị N.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các người làm chứng có mặt trình bày chị L và anh U có tham gia trong các dây hụi do chị N làm chủ thảo. Như vậy, chị N đã chứng minh được vợ chồng chị L và anh Cà Đ (U) có tham gia hụi và có thiếu lại tiền, chị L và anh U không thừa nhận nhưng không có căn cứ là không có tham gia hụi và đã trả xong tiền hụi, không đưa ra căn cứ là không có thiếu chị N số tiền 79.000.000 đồng; yêu cầu kháng cáo của chị L và anh U là không có cơ sở để xem xét.

[III]- Từ những phân tích đã nêu, án sơ thẩm xét xử là có căn cứ pháp luật, yêu cầu kháng cáo của chị L, anh Âu Cà Đ không có cơ sở để xem xét; Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến và quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[IV]- Chị L, anh Âu Cà Đ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo qui định.

[V]- Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, trong phạm vi xét xử phúc thẩm quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 471, 280, 288, 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Đoàn Thị Thùy L và anh Âu Cà Đ (U).

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2023/DS-ST ngày 12/01/2023 của Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N.

- Buộc chị Đoàn Thị Thùy L và anh Âu Cà Đ (U) liên đới trả cho chị Nguyễn Thị N số tiền 79.000.000 đồng (Bảy mươi chín triệu đồng).

- Kể từ ngày bên được Thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi suất chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Chị Đoàn Thị Thùy L và anh Âu Cà Đ (U) mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 600.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010868 và 0010867 cùng ngày 30/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên xem như thi hành xong về án phí dân sự phúc thẩm.

4. Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND cấp cao tại TP.HCM
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Ngọc Giàu